

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 4 – 2023.

V/v tranh chấp: "Ly hôn, con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Bà L Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXX-ST, ngày 23-3-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24 ngày 7-3-2023 giữa.

1. Nguyên đơn: Bà Hán Thị S, sinh năm: 1993 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phú Văn L, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: H, P, N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà S, ông L tự tìm hiểu được 2 bên gia đình chấp nhận về chung sống có đến UBND xã P đăng ký kết hôn năm 2011; quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2017 xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không lo kinh tế gia đình, uống rượu về nhà chửi mắng, đánh vợ nên thường xảy ra cãi vã, không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Nay bà S xét thấy tình cảm giữa bà với ông L không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phú Thị Kim C, sinh ngày 28-8-2010; Phú Văn C1, sinh ngày 10-12-2012 hiện bà S đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 2 con chung bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có.

Về thu nhập: Bà S khai làm thuê thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Bị đơn: Tòa án tổng đạt thông báo, giấy triệu tập theo thủ tục tố tụng bị đơn không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà S được ly hôn ông L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về hôn nhân: Bà Hán Thị S, ông Phú Văn L tự tìm hiểu về chung sống có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn năm 2011 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2017 xảy ra xích mích, không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau, tình cảm lạnh nhạt sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Nay bà S xét thấy tình cảm giữa bà với ông L không còn, bà S xin ly hôn ông L là có căn cứ.

Qua xác minh chính quyền địa phương cho biết bà S, ông L không còn sống chung, ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà S, ông L cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà S xin ly hôn ông L là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S.

[4] Về con chung: Có 02 chung chưa trưởng thành tên Phú Thị Kim C, sinh ngày 28-8-2010; Phú Văn C1 sinh ngày 10-12-2012 hiện bà S đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 2 con chung bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét điều kiện thu nhập bà S làm công nhân thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử giao 2 con chung cho bà S chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

Xét về nguyện vọng con chung: Cháu Phú Thị Kim C, sinh ngày 28-8-2010; Phú Văn C1, sinh ngày 10-12-2012 mong muốn được ở với bà S.

Hội đồng xét xử xét thấy bà S có thu nhập ổn định, 2 con chung đã được bà S nuôi từ trước đến nay tính cảm kháng khí và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung Hội đồng xét xử, xử giao cho bà S được tiếp tục nuôi 02 con chung là phù hợp pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử không xem xét, do bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 bà S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hán Thị S, bà Hán Thị S được ly hôn ông Phú Văn L.

Về con chung: Giao cho bà Hán Thị S được nuôi 2 con chung tên Phú Thị Kim C, sinh ngày 28-8-2010; Phú Văn C1, sinh ngày 10-12-2012

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phú Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; do nguyên đơn không yêu cầu.

Bà Hán Thị S là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Phú Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về án phí: Buộc bà Hán Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002885, ngày 16-12-2022 của Cục thi hành án dân sự huyện N, bà S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Báo cho người có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-4-

2023). Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sứ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Minh; Nguyễn Văn Thường

Đoàn Sứ

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Phước Vinh (để biết);
- Các đương sự

Đoàn Sứ

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Phước Hậu (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sứ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

L Thị Hương; Phạm Ngọc Minh

Đoàn Sứ

**- Nơi nhận:
THẨM**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- tòa**
- VKSND huyện N;
 - THADS huyện N;
 - UBND xã P (để biết);
 - Các đương sự

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Đoàn Sứ

